

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị T, sinh năm 1981;

HKTT: Cụm X, xã S, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969;

HKTT: Cụm X, xã S, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Đều tạm trú tại: Tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Kiều Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/5/2005 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được trực tiếp nuôi con có quyền thăm nuôi con, không ai được cản trở người đó được thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

Về án phí: Chị Kiều Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0004745, ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả chị Kiều Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã S, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Hoa